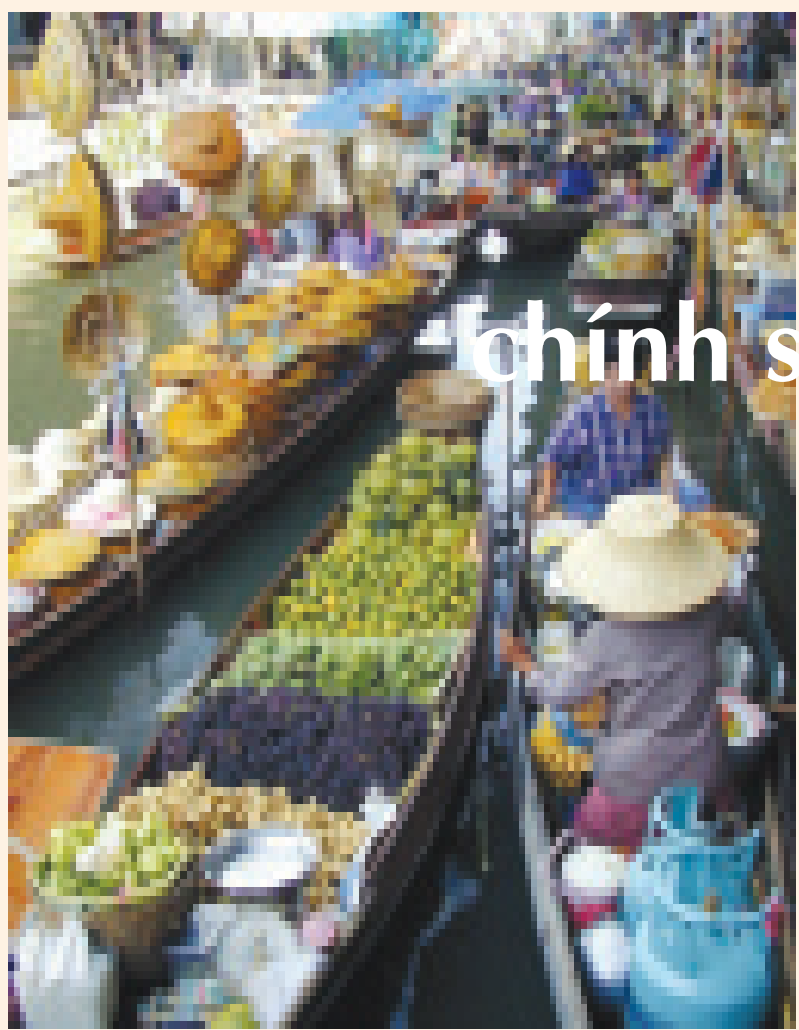




ngắn hạn, môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp vẫn sẽ còn nhiều khó khăn do độ trễ của chính sách thắt chặt tiền tệ lên đời sống kinh tế và sức mua thị trường trong nước, nhất là hàng tiêu dùng nhiều khả năng tiếp tục bị cắt giảm. Lợi nhuận của nhiều ngân hàng và doanh nghiệp sẽ giảm mạnh do thị trường tài chính toàn cầu tiếp tục chao đảo, tỷ lệ nợ xấu có nguồn gốc bất động sản tiếp tục gia tăng và chi phí huy động vốn vẫn ở mức rất cao. Thậm chí không loại trừ một số ngân hàng có nguồn vốn nước ngoài sẽ thu hẹp quy mô đầu tư ở Việt Nam do các khó khăn về nguồn vốn từ ngân hàng mẹ. Lãi suất huy động và cho vay sẽ tiếp tục duy trì ở mức hai con số, về trung và dài hạn sẽ ngày càng tiếp cận và vượt mức lạm phát trong cùng thời điểm so sánh. Cần nhấn mạnh rằng, mặc dù sẽ không có nguy cơ khủng hoảng kinh tế trong năm 2009, nhưng những yếu kém về cơ cấu, thể chế và thậm chí là mô hình phát triển của nền kinh tế Việt Nam sẽ bộc lộ rõ hơn do *đầu tư sai và kém hiệu quả* của khu vực kinh tế nhà nước và cả đầu tư trực tiếp nước ngoài (một khối lượng FDI khổng lồ đang tập trung vào các khu vực phi sản xuất và phi thương mại quốc tế sẽ là gánh nặng gây ra thâm hụt thương mại ngày càng lớn trong tương lai, đồng thời ít có đóng góp trong việc nâng cao năng suất và hiệu quả của nền kinh tế); Sự thiếu hụt và yếu kém về cơ sở hạ tầng, năng lượng, kiến thức khoa học công nghệ và nhân lực trình độ cao tiếp tục là những nút cổ chai cản trở tăng trưởng trung hạn và dài hạn của Việt Nam. Đồng thời cải cách cơ chế và tái cấu trúc khu vực doanh nghiệp (nhất là các doanh nghiệp nhà nước) và khu vực tài chính-ngân hàng, đặc biệt là ngăn chặn tình trạng tham nhũng khá nặng nề sẽ đầy khó khăn, nhưng không thể né tránh, trì hoãn hoặc thực hiện một cách hình thức, phong trào...

Về tổng quát, có thể nói, mặc dầu đã, đang và sẽ còn tiếp tục đối diện với nhiều thách thức không nhỏ, song Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục đổi mới, hội nhập và phát triển, hướng đến một tương lai ngày càng tốt đẹp hơn. Bơ-nơ-dích Binham, Đại diện IMF tại Việt Nam: “Chúng tôi cho rằng câu chuyện cải cách kinh tế thành công trong một giai đoạn dài của Việt Nam vẫn tạo ra sức hút đối với các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài”; còn Bernama - Hãng Thông tấn quốc gia Ma-lai-xi-a nhận định: Việt Nam chắc chắn sẽ vượt qua những khó khăn. Tất cả các lĩnh vực ở Việt Nam đều có khả năng để phát triển hơn nữa và những lĩnh vực này có thể thu hút thêm đầu tư nước ngoài và duy trì tỷ lệ tăng trưởng cao. Có thể nói, triển vọng kinh tế Việt Nam là rất khả quan, nói như ông A-lanh Grin-xpen - nguyên Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ, người được mệnh danh là “thầy phù thủy của kinh tế Mỹ” – thì, Chính phủ Việt Nam đã đi đúng hướng trong việc áp dụng 8 nhóm giải pháp nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, điều cốt lõi là mỗi



### Bốn động thái nổi bật trên thị trường tiền tệ Việt Nam năm 2008

*Thứ nhất, lãi suất biến động mạnh và liên tục tăng cao trong những tháng đầu năm và giảm dần trong những tháng cuối năm:*

Trong những tháng đầu năm 2008, đặc biệt là trong khoảng thời gian tháng 2/2008 đến tháng 5/2008, lãi suất huy động liên tục tăng cao. Tuy nhiên, những tháng cuối năm, lãi suất thị trường có xu hướng giảm: Lãi suất huy động và cho vay bằng VND giảm 3,0%-4,5%/năm và hiện nay, lãi suất huy động phổ biến từ 8,5%-9,5%/năm, cho vay bằng VND phổ biến ở mức: ngắn hạn là 10,8-11,58%/năm, trung và dài hạn là 12-12,75%/năm; lãi suất cho vay USD phổ biến ở mức: ngắn hạn là 6,1-7,5%/năm, trung dài hạn là 7,2-8,5%/năm. Có thể đánh giá chung về diễn biến tình hình lãi suất trong năm 2008 chủ yếu gắn liền với 3 yếu tố chính sau:

(i) *Yếu tố thị trường:* Trong điều kiện lạm phát, việc tăng lãi suất là phù hợp, nhằm đảm bảo lợi ích của các thành viên của thị trường tiền tệ (ngân hàng, người gửi tiền, người vay tiền).

(ii) *Tác động của việc thực thi chính sách tiền tệ (CSTT) thắt chặt:* Việc thực thi chính sách thắt chặt tiền tệ của ngân hàng trung ương (NHTW) thông qua công cụ dự trữ bắt buộc, phát hành tín phiếu bắt buộc và công cụ lãi suất đã tác động trực tiếp đến thị trường tiền tệ và hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại (NHTM), theo hướng làm giảm quy mô nguồn vốn; giảm khả năng cho



# Những động thái “lách” tiền tệ năm 2008

LÊ THỊ TRANG  
Vụ CSTT-NHNN

vay. Quá trình này tác động làm tăng chi phí kinh doanh, tăng lãi suất cho vay của các NHTM và trực tiếp đến thanh khoản của các NHTM trong thời gian này.

(iii) *Yếu tố chủ quan*: Lãi suất tăng nhanh và tăng cao ngoài 2 yếu tố mang tính khách quan còn do yếu tố chủ quan, đó là quá trình khai thác và sử dụng nguồn vốn của các NHTM chưa hợp lý. Trong đó việc tăng trưởng tín dụng quá nóng, vượt khả năng nguồn vốn của một số NHTM cổ phần đã tạo ra áp lực về thanh khoản rất lớn. Trong khi đó nguồn vốn bị thu hẹp (do phải tăng DTBB, mua tín phiếu NHNN bắt buộc) càng làm cho một số NHTM cổ phần khó khăn về vốn trong thanh khoản. Diễn biến này đã đẩy lãi suất huy động tăng cao và tăng nhanh nhằm thu hút nguồn tiền gửi từ dân cư để đáp ứng nhu cầu thanh khoản. Cùng với quá trình “hút” tiền về của NHTW, quá trình này đã tác động hiệu ứng đến toàn hệ thống và làm xuất hiện cuộc đua lãi suất trong khoảng thời gian cuối tháng 2 và nửa đầu tháng 3/2008.

*Thứ hai, tỷ giá trên thị trường diễn biến phức tạp*

Đến ngày 22/12/2008, tỷ giá USD/VND của các NHTM tăng khoảng 6,17% so với đầu năm (đồng Việt Nam giảm giá). Mặc dù diễn biến của tỷ giá về cơ bản trong sự điều hành của NHTW. Tuy nhiên, tỷ giá trên thị trường có lúc diễn biến bất thường do xu hướng nhập siêu gia tăng, diễn biến thị trường vàng, ngoại tệ trên thế giới phức tạp... đã tác động đến tâm lý người dân, nhà đầu tư. Trong đó, một bộ phận nhà đầu tư mua ngoại tệ đầu cơ, tích trữ đã tác động hiệu ứng chung đến thị trường, làm cho tỷ giá trong thời gian này tăng nhanh, tăng cao và tăng liên tục trong những tháng 6/2008. Chỉ khi có dấu hiệu khả quan về nhập siêu, tăng trưởng kinh tế, lạm phát, nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, kim ngạch xuất khẩu và đặc biệt thông tin về dự trữ ngoại tệ quốc gia... thì thị trường mới có phản ứng tích cực. Theo đó, tỷ giá đã ổn định trở lại, quan hệ cung-cầu ngoại tệ ổn định, các tổ chức tín dụng (TCTD) đảm bảo đáp ứng ngoại tệ cho hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.

*Thứ ba, phát sinh nhiều loại phí liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng, dẫn đến sự cạnh tranh thiếu lành mạnh.*

Diễn biến phức tạp của tình hình lãi suất, tình hình tỷ giá đã làm phát sinh nhiều loại phí liên quan đến hoạt động này. Trong đó nổi bật 2 loại phí *dịch vụ tín dụng* (phí thu xếp vốn, phí thẩm định, phí giải ngân... Đây không phải là loại phí mới phát sinh. Ngoài ra trong thời gian này, một số TCTD đã thực hiện việc ký quỹ đối với khách hàng vay tiền, đã làm phát sinh chi phí, làm tăng chi phí khoản vay. Hình thức này đã làm ảnh hưởng rất nhiều đến quan hệ khách hàng – ngân hàng, gây khó khăn cho khách hàng vay vốn. Cũng trong khoảng thời gian tháng 6/2008, do tỷ giá, cung-cầu ngoại tệ diễn biến rất nhanh (thừa ngoại tệ nhiều sau đó lại có biểu hiện khan hiếm ngoại tệ, việc mua-bán ngoại tệ theo giá niêm yết thường không có lợi), đã làm phát sinh việc thu phí trong hoạt động này; một số TCTD “lách” biên độ bằng việc giao dịch qua đồng tiền thứ 3. Quá trình này đã tác động rất lớn đến thị trường ngoại hối, gây những biến động về tâm lý cho người dân và làm lợi cho giới đầu cơ, ảnh hưởng rất nhiều đến doanh nghiệp.

*Thứ tư, thanh khoản của hệ thống ngân hàng, đặc biệt là các NHTM cổ phần nhỏ gặp khó khăn.*

Trong những tháng đầu năm 2008, thanh khoản của hệ thống ngân hàng, đặc biệt là các NHTM cổ phần nhỏ gặp nhiều khó khăn, do diễn biến của tình hình lãi suất trên thị trường, đặc biệt là lãi suất trên thị trường liên ngân hàng tăng liên tục và tăng cao thể hiện:

+ *Nhu cầu vốn trong thanh toán của một số NHTM cổ phần nhỏ rất cao*. Để đáp ứng nhu cầu vốn cho thanh toán các NHTM nói chung và NHTM cổ phần nói riêng trên địa bàn đã sử dụng biện pháp lãi suất để thu hút nhanh nguồn vốn tiền gửi từ dân cư. Theo đó lãi suất huy động liên tục tăng trong thời gian này.

+ *Vốn khả dụng thấp*: Về mặt nguyên tắc tất cả các TCTD phải đảm bảo duy trì DTBB bình quân. Tuy nhiên, trong một số thời điểm tại một số NHTM cổ phần, mức này không được duy trì và phải bù đắp vào những ngày cuối tháng-diễn biến này càng làm tăng thêm nhu cầu vốn trên thị trường liên ngân hàng.

+ *Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng liên tục tăng nhanh và tăng cao*. Có thời điểm lãi suất loại kỳ hạn cho vay qua đêm lên tới 21%/năm, trong khi đó, mức lãi suất này khi thị trường ổn định ở mức khoảng 10%-11%/năm.

## Điều hành CSTT và những kết quả đạt được

Trong bối cảnh trên, nhằm mục tiêu ưu tiên kiểm chế lạm phát, NHNN đã tích cực thực hiện hút tiền từ lưu thông về thông qua các công cụ, như: Tăng thêm 1% tỷ lệ DTBB (Quyết định số 187/QĐ-NHNN ngày 16/1/2008); Phát hành tín phiếu



NHNN bắt buộc 20.300 tỷ đồng kỳ hạn 1 năm, lãi suất 7,80%/năm (Quyết định số 346/QĐ-NHNN ngày 13/2/2008). Đặc biệt, NHNN đã điều hành linh hoạt các mức lãi suất chỉ đạo và đổi mới cơ chế điều hành lãi suất, có kết hợp cả biện pháp trực tiếp (quy định trần lãi suất theo Công điện số 02 để ổn định nhanh khi thị trường tiền tệ bị xáo trộn bởi cuộc đua lãi suất). Từ tháng 10/2008, nhằm tạo điều kiện cho các TCTD giảm lãi suất cho vay, duy trì tăng trưởng kinh tế, NHNN đã điều chỉnh giảm 1% tỷ lệ DTBB đối với tiền gửi bằng VND và giảm 2% tỷ lệ DTBB đối với tiền gửi bằng ngoại tệ (Quyết định số 2560/QĐ-NHNN ngày 3/11/2008); đồng thời, cho phép các TCTD được sử dụng tín phiếu bắt buộc để tham gia giao dịch trong các nghiệp vụ tái cấp vốn, thị trường mở và được rút trước hạn theo yêu cầu, điều chỉnh tăng lãi suất tín phiếu NHNN bắt buộc lên 13%/năm.

Đến ngày 20/11/2008, NHNN tiếp tục điều chỉnh giảm 2% tỷ lệ DTBB đối với tiền gửi bằng VND của các TCTD (Quyết định số 2811/QĐ-NHNN ngày 20/11/2008). Bước sang tháng 12/2008, nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hộ sản xuất tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng; các TCTD mở rộng tín dụng đối với sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu mặt hàng thiết yếu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh và kể cả các dự án đầu tư bất động sản khả thi, có hiệu quả và có khả năng trả nợ đúng hạn, NHNN đã liên tiếp 2 lần giảm tỷ lệ DTBB bằng VND từ 8%-6%-5%, 1 lần giảm tỷ lệ DTBB bằng ngoại tệ từ 9%-7%.

### Biểu 1: Diễn biến DTBB năm 2007 - 2008

Đơn vị %

Tỷ lệ DTBB (% tổng số dư tiền gửi phải DTBB)	2007	2008 (5 lần thay đổi)				
		Lần 1: ↑	Lần 2: ↓	Lần 3: ↓	Lần 4: ↓	Lần 5: ↓
- Không kỳ hạn và dưới 12 tháng						
+ VND	10	11	10	8	6	5
+ Ngoại tệ	10	11	9	9	7	7
- Từ 12 -24 tháng						
+ VND	4	5	4	2	2	1
+ Ngoại tệ	4	5	3	3	3	3

Khi thị trường tiền tệ có dấu hiệu tích cực, NHNN dỡ bỏ trần lãi suất huy động VND và thay cơ chế điều hành lãi suất cơ bản. Theo đó, các TCTD ấn định lãi suất kinh doanh bằng VND đối với khách hàng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do NHNN công bố. Tại thời điểm thực hiện cơ chế lãi suất mới, lãi suất cơ bản được ấn định ở mức 12% và sau đó được điều chỉnh lên 14% (ngày 11/6), theo đó các mức lãi suất điều hành của NHNN như lãi suất chiết khấu, lãi suất tái cấp vốn cũng tăng lên (lãi suất tái cấp vốn tăng từ 13%-15%/năm, lãi suất chiết khấu tăng từ 11%-13%). Đồng thời để đảm bảo thi hành nghiêm túc cơ chế điều hành lãi suất cơ bản, ngày 10/6/2008, Thống đốc NHNN ban hành văn bản số 5158/NHNN-CSTT yêu cầu các TCTD không được thu phí liên quan đến hoạt động cho vay.

Trước xu hướng tăng chậm lại của chỉ số giá

tiêu dùng, đặc biệt trong tháng 10 và -0,76% trong tháng 11, nhằm hạn chế tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện cho các TCTD giảm lãi suất cho vay, duy trì tăng trưởng bền vững, NHNN đã năm lần giảm các loại lãi suất chỉ đạo như lãi suất cơ bản giảm từ 14%-13%-12%-11%-10%-8,5%/năm, lãi suất tái cấp vốn từ 15%-14%-13%-12%-11-9,5%/năm, lãi suất chiết khấu từ 13%-12%-11%-10%-9-7,5%/năm.

Riêng Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở từ ngày 5/12/2008 được ấn định lãi suất cho vay đối với khách hàng không quá 165% lãi suất cơ bản.

Trong tháng 12/2008, NHNN 2 lần điều chỉnh giảm lãi suất tiền gửi DTBB bằng VND từ 10%-9%-8,5%/năm. Tính chung cả năm 2008, lãi suất tiền gửi DTBB được điều chỉnh tăng 3 lần từ 1,2%-3,6%-5%-10% và 2 lần giảm từ 10%-9%-8,5%/năm. Đồng thời điều chỉnh giảm lãi suất tín phiếu NHNN bắt buộc từ 13%/năm xuống còn 4,5%/năm-tương ứng với lãi suất tín phiếu NHNN kỳ hạn 1 tuần hiện nay (Quyết định 3160/QĐ-NHNN ngày 19/12/2008).

Bên cạnh đó, NHNN ban hành Công văn số 10259/NHNN-CSTT ngày 20/11/2008 về việc thực hiện các biện pháp về tín dụng và lãi suất; trong đó, NHNN yêu cầu các TCTD: (i) Điều chỉnh lãi suất kinh doanh bằng đồng Việt Nam phù hợp với quy định của NHNN, đảm bảo khả năng huy động vốn, hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả. (ii) Tập trung vốn tín dụng cho các lĩnh vực cho các lĩnh vực sản xuất, nông nghiệp và nông thôn, nhất là các hộ nông dân sản xuất lúa vụ mùa Đông xuân, xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng thiết yếu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh và kể cả các dự án đầu tư bất động sản khả thi, có hiệu quả và có khả năng trả nợ đúng hạn. (iii) Chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, hiệu quả hoạt động kinh doanh.

### Biểu 2: Diễn biến các mức lãi suất điều hành của NHNN 2007-2008

Đơn vị: %/năm

Lãi suất	Năm 2007	2008							
		Lần 1: ↑	Lần 2: ↑	Lần 3: ↑	Lần 4: ↓	Lần 5: ↓	Lần 6: ↓	Lần 7: ↓	Lần 8: ↓
- Lãi suất cơ bản	8,25	8,75	12	14	13	12	11	10	8,5
- Lãi suất tái cấp vốn	6,5	7,5	13	15	14	13	12	11	9,5
- Lãi suất tài chiết khấu	4,5	6,0	11	13	12	11	10	9	7,5
- Lãi suất cho vay tối đa	12	13	18	21	19,5	18	16,5	15	12,75

Bên cạnh đó, NHNN đã tăng cường kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng và tổng phương tiện thanh toán, theo đó chỉ đạo các TCTD điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với chủ trương ưu tiên kiềm chế lạm phát của Chính phủ, kiểm soát chặt chẽ từng lĩnh vực cho vay có rủi ro cao như cho vay đầu tư, kinh doanh chứng khoán, cho vay đầu tư, kinh doanh bất động sản và cho vay



tiêu dùng; ban hành mới cơ chế cho vay ngoại tệ của TCTD theo hướng chặt chẽ hơn nhằm hạn chế cho vay đối với nhu cầu không nhất thiết phải sử dụng vốn vay bằng ngoại tệ. Tập trung hỗ trợ vốn cho các lĩnh vực quan trọng để duy trì sự ổn định và tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là xuất khẩu, nông nghiệp, nông thôn.

Các giải pháp điều hành chính sách lãi suất nêu trên đã tác động điều chỉnh mặt bằng lãi suất huy động vốn và cho vay ở mức hợp lý, đảm bảo lãi suất biến động theo xu hướng ổn định và hài hoà quyền lợi giữa người gửi tiền TCTD người vay tiền, góp phần kiềm chế tốc độ tăng trưởng tín dụng nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội.

Đặc biệt, trong thời điểm cuối tháng 5/2008, nhu cầu “áo” USD tăng cao do yếu tố tâm lý và hành vi đầu cơ khiến tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do tăng đột biến có lúc lên trên 19.000 VND/USD, NHNN đã chủ động điều hành linh hoạt tỷ giá: biên độ tỷ giá VND/USD được nới lỏng từ  $\pm 0,5\%$  -  $\pm 0,75\%$  -  $\pm 1\%$  -  $\pm 2\%$  -  $\pm 3\%$ , đồng thời cũng thực hiện can thiệp mua/bán trên thị trường ngoại hối để ổn định tỷ giá và đáp ứng nhu cầu ngoại tệ cho các nhu cầu nhập khẩu mặt hàng thiết yếu (xăng dầu, thuốc chữa bệnh, phân bón, thiết bị y tế,...); công bố mức dự trữ ngoại hối 20,7 tỷ USD, can thiệp trên thị trường ngoại hối, ban hành Quy chế Bàn thu đổi ngoại tệ, giám sát chặt chẽ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, cấm thu phí giao dịch, cấm các TCTD không được giao dịch USD thông qua đồng tiền thứ 3; phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra và xử lý các hoạt động đầu cơ, kinh doanh ngoại tệ trái pháp luật trên thị trường nhằm ổn định thị trường ngoại hối.

Đồng thời, NHNN cũng chủ động thực hiện hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống ngân hàng trong bối cảnh huy động vốn gặp khó khăn. Trên thị trường mở, NHNN liên tục thực hiện các phiên chào mua giấy tờ có giá với các kỳ hạn thích hợp và với lãi suất linh hoạt phù hợp với cung cầu vốn và lãi suất cơ bản của NHNN. NHNN cũng thực hiện tái cấp vốn ngắn hạn cho các NHTM (nhất là các NHTM có quy mô nhỏ nhằm đảm bảo khả năng thanh khoản và cân đối vốn kinh doanh) và tăng lãi suất tiền gửi DTBB (bằng VND từ 1,2%-3,6%-5%-10%/năm) nhằm tạo điều kiện cho các NHTM hạ lãi suất huy động và cho vay.

Trước diễn biến của khủng hoảng tài chính toàn cầu, từ 15/9/2008, NHNN đã chủ động đánh giá tác động tới hoạt động của hệ thống ngân hàng và nền kinh tế; chủ động các biện pháp nhằm quản lý an toàn và dự trữ ngoại hối Nhà nước; NHNN ban hành Chỉ thị số 05/2008/CT-NHNN ngày 09 tháng 10 năm 2008 của Thống đốc về một số biện pháp đảm bảo an toàn, hiệu quả hoạt động kinh doanh của các TCTD; trong đó, chú trọng các biện pháp ngăn ngừa rủi ro có thể xảy ra do tác động

của khủng hoảng tài chính và dấu hiệu suy thoái kinh tế toàn cầu, chấp hành đúng quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh.

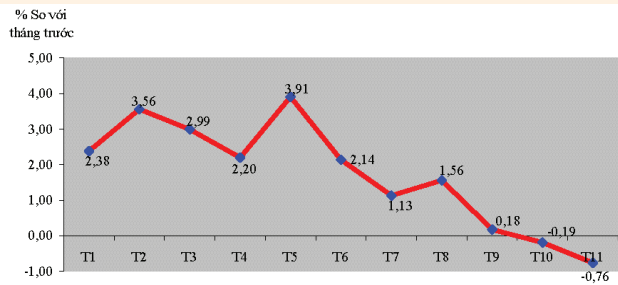
Đồng thời để kiểm soát tốt chất lượng tín dụng, trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ, đảm bảo khả năng bù đắp các tổn thất thực tế, NHNN chỉ đạo các TCTD tăng cường thực hiện phân loại nợ, đánh giá chất lượng tín dụng, tích cực thông tin, chủ động đánh giá và thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc phân loại nợ; rà soát đánh giá lại khả năng phát mại và tỷ lệ khấu trừ của tất cả tài sản bảo đảm để trích lập dự phòng rủi ro theo quy định.

Bên cạnh đó, NHNN còn tăng cường công tác thanh tra, giám sát hoạt động của các TCTD theo quy định của pháp luật và phù hợp với các chuẩn mực quốc tế. Đồng thời, nghiên cứu, bổ sung các tiêu chí, điều kiện chặt chẽ để kiểm soát việc thành lập mới các ngân hàng; chỉ đạo triển khai lộ trình tăng vốn của các NHTM, trong đó cho phép bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài trong phạm vi cho phép; nâng cao chất lượng hoạt động và quản trị của các ngân hàng; cũng như đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về CSTT và hoạt động ngân hàng để tạo sự đồng thuận của công chúng và doanh nghiệp; thường xuyên trao đổi, thông tin kinh tế vĩ mô, CSTT cho các tổ chức tài chính quốc tế lớn (IMF, ADB, WB, UNDP...) và cộng đồng quốc tế để tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, tránh hiểu sai và đưa thông tin không chính xác về kinh tế Việt Nam. Việc thiết lập đường dây nóng trong thời gian qua đã có tác động nâng cao kỷ luật thị trường, góp phần tích cực bình ổn thị trường.

Trong bối cảnh nền kinh tế lạm phát cao và gặp nhiều khó khăn, các biện pháp điều hành CSTT của NHNN trong năm 2008 đã có tác động tích cực đối với kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và duy trì đà tăng trưởng kinh tế, củng cố niềm tin đối với các tổ chức, cá nhân, các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Thực tế cho thấy, việc điều hành linh hoạt các công cụ quản lý đã phát huy tác dụng nhiều mặt, vừa kiểm soát khối lượng tiền trong lưu thông, vừa điều tiết lãi suất và tỷ giá trên thị trường, đồng thời phát ra tín hiệu rõ ràng về thực hiện CSTT thật chặt để phối hợp điều tiết các hoạt động kinh tế của tổ chức, cá nhân phù hợp với mục tiêu chính sách. Cùng với việc thực hiện quyết liệt các nhóm giải pháp của Chính phủ, kinh tế vĩ mô đã có những dấu hiệu tích cực, thể hiện qua:

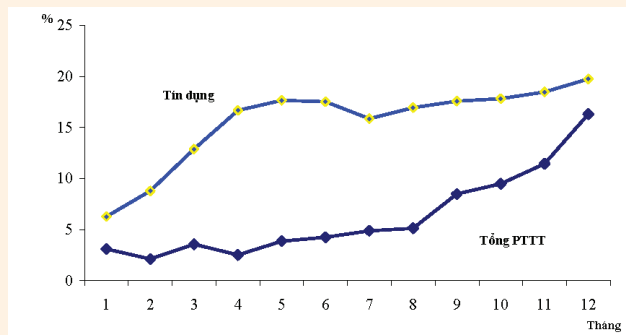
(i) *Lạm phát đã có xu hướng giảm dần* ngoại trừ tháng 5 tăng 3,91% chủ yếu do sốc giá gạo vào tháng 4/2008. Cụ thể CPI các tháng là: Tháng 1: +2,38%; tháng 2: +3,56%; tháng 3: +2,99%; tháng 4: +2,2%; tháng 5: +3,91%; tháng 6: +2,14%; tháng 7: +1,13%; tháng 8: +1,56%, tháng 9: + 0,18%, tháng 10: -0,19%, tháng 11: -0,76% là mức thấp nhất so với các tháng trước đó.

**Đồ thị 1: Diễn biến CPI qua 11 tháng 2008**



Tổng phương tiện thanh toán và tín dụng được kiểm soát phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát; ước cả năm 2008, Tổng phương tiện thanh toán tăng 16,31% chỉ bằng 1/3 của cùng kỳ năm ngoái, tốc độ tăng tín dụng chậm dần (ước cả năm tăng 19,7% so với cuối năm 2007), từ đó tác động kiềm chế tăng tổng cầu và giá tiêu dùng.

### Đồ thị 2: Diễn biến tăng trưởng tín dụng và tổng phương tiện thanh toán năm 2008

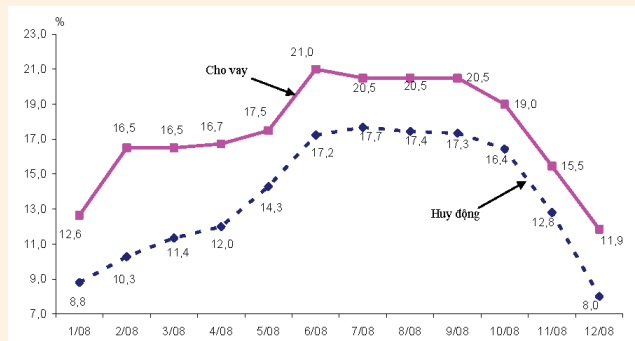


(iii) Tỷ giá VND so với USD trên thị trường liên ngân hàng tăng ở mức độ hợp lý. Tính đến ngày 22/12/2008: 16.498VND/USD, tăng 2,86% so với đầu năm, phù hợp với cung-cầu ngoại tệ, yêu cầu kiềm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô, cùng với cơ chế hỗ trợ vay vốn và mua bán ngoại tệ đối với xuất khẩu, cho phép thanh toán bằng ngoại tệ của doanh nghiệp chế xuất; kiểm soát cho vay bằng ngoại tệ để nhập khẩu và can thiệp bán ngoại tệ tập trung cho nhập khẩu các mặt hàng thiết yếu, góp phần bình ổn thị trường ngoại hối và giảm đáng kể nhập siêu.

(iv) Lãi suất có xu hướng giảm: Sau những động thái hạ các mức lãi suất chủ đạo của NHNN, hiện nay lãi suất huy động và cho vay của các TCTD đã giảm, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn vay của ngân hàng dễ dàng hơn. Hiện nay, lãi suất cho vay VNĐ phổ biến ở mức: ngắn hạn là 10,8-11,5%/năm, trung dài hạn là 12-12,75%/năm; lãi suất cho vay USD phổ biến ở mức: ngắn hạn là 6,1-7,5%/năm, trung dài hạn là 7,2-8,5%/năm. Các TCTD hoạt động an toàn, khả năng thanh toán được đảm bảo, hầu hết các TCTD có chênh lệch thu nhập lớn hơn chi phí và hệ số an toàn vốn lớn hơn mức tối thiểu 8%, thực hiện quy định về trích lập dự phòng rủi ro, vốn đảm bảo thanh toán thường xuyên lớn hơn mức phải DTBB. Tính cho đến nay các TCTD của Việt Nam chưa chịu tác động lớn từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, hiện đang hoạt động bình thường và ổn định, do thị trường tài

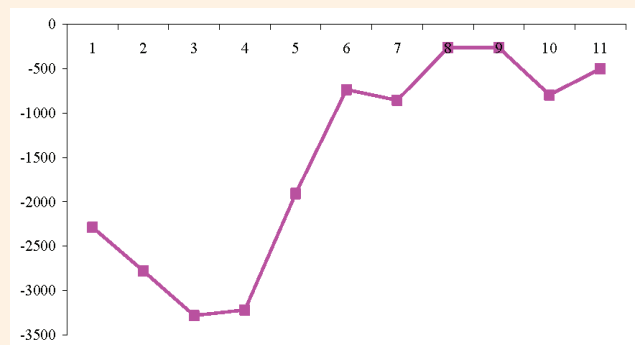
chính và mức độ liên kết của các ngân hàng trong nước với hệ thống tài chính quốc tế còn hạn chế.

### Đồ thị 3: Diễn biến lãi suất huy động và cho vay năm 2008



(v) Nhập siêu được cải thiện trong những tháng gần đây: Mức nhập siêu giảm mạnh từ mức bình quân 2,4 tỷ USD/tháng trong 6 tháng đầu năm xuống trung bình trên 500 triệu USD/tháng từ tháng 7 đến nay (Q1/08: 8,35 tỷ USD; 6T/08: 14,2 tỷ USD; 11T/08: 16,9 tỷ USD).

### Đồ thị 4: Diễn biến nhập siêu 11 tháng/2008



(vi) Luồng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam tiếp tục tăng mạnh: Vốn FDI tiếp tục gia tăng: 11T/2008, FDI đăng ký đạt 60,09 tỷ USD, gấp 3 lần so với cùng kỳ năm 2007 (cùng kỳ 2007: 19,2 tỷ USD); vốn thực hiện đạt 10,05 tỷ USD (trong đó: phía nước ngoài ước đạt 8 tỷ USD) cho thấy các nhà đầu tư nước ngoài vẫn tin tưởng vào sự ổn định kinh tế vĩ mô của Việt Nam về trung hạn.

### Triển vọng kinh tế Việt Nam và định hướng CSTT 2009:

Theo dự báo của các chuyên gia kinh tế thế giới, tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2009 chỉ đạt 2,2% giảm mạnh so với mức 3,7% của năm 2008 (trong đó tăng trưởng kinh tế ở các nước đang phát triển châu Á chỉ đạt khoảng 7,1% trong năm 2009; một số nước có mức tăng trưởng âm như Mỹ -0,7%, khu vực EU -0,15%, Đức -0,18%...); giá cả hàng hóa trên thị trường quốc tế gần đây có xu hướng giảm và theo dự báo của IMF thì giá cả hàng hóa trong năm 2009 có xu hướng giảm (giá dầu giảm -31,8%, giá hàng hóa phi năng lượng giảm -18,7%...). Hiện nay, khủng hoảng tài chính thế giới vẫn tiếp diễn, mặc dù cho đến nay chưa tác động gây bất ổn định



các cân đối vĩ mô nhưng từ nay đến cuối năm 2008 và năm 2009, nền kinh tế nước ta sẽ gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng không thuận lợi của cuộc khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế thế giới, cụ thể là: (i) Nguồn thu ngoại tệ từ xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ và chuyển tiền kiều hối có thể chậm lại do triển vọng tăng trưởng kinh tế của Mỹ, EU, Nhật Bản, là thị trường xuất khẩu quan trọng đều giảm so với những dự báo trước đó; giá cả trên thị trường thế giới có xu hướng giảm. (ii) Đối với thu hút vốn đầu tư nước ngoài, nguồn tín dụng trên thị trường tài chính thế giới bị thu hẹp, sẽ làm cho hoạt động đầu tư trực tiếp và gián tiếp suy giảm trên phạm vi toàn cầu và Việt Nam không phải là một ngoại lệ. (iii) Thị trường nhà ở có thể bị đóng băng kéo dài hơn, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế và thu hồi nợ của hệ thống ngân hàng.

Từ bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước nêu trên, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 296/TB-VPCP ngày 21/10/2008, năm 2009, NHNN tiếp tục điều hành CSTT theo hướng tập trung ưu tiên kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội và duy trì đà tăng trưởng hợp lý. Theo đó, NHNN linh hoạt trong điều hành lãi suất và tỷ giá, chủ động kiểm soát mức tăng tổng phương tiện thanh toán và dư nợ tín dụng, cơ cấu tín dụng phù hợp để tạo điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh, tăng khả năng thanh khoản của hệ thống NHTM và đảm bảo an toàn, điều hành lãi suất cho vay trên cơ sở lãi suất cơ bản, và được phép cho vay theo lãi suất thỏa thuận đối với một số dự án kinh doanh có hiệu quả cao; tiếp tục hoàn thiện các cơ chế chính sách và chỉ đạo các TCTD (chủ yếu các NHTM nhà nước) tiếp tục huy động vốn điều chỉnh cơ cấu tín dụng mở rộng tín dụng đáp ứng vốn cho nhu cầu vay có hiệu quả, đảm bảo

khả năng thu hồi vốn. Cụ thể:

+ Thực hiện CSTT thắt chặt, kiểm soát chặt chẽ việc tăng tổng phương tiện thanh toán, tổng dư nợ tín dụng, nhưng phải bảo đảm tính thanh khoản của nền kinh tế và hoạt động lành mạnh của các ngân hàng.

+ Chủ động, linh hoạt trong việc sử dụng hợp lý các công cụ CSTT theo nguyên tắc thị trường và áp dụng các biện pháp thích hợp để định hướng và ổn định lãi suất, hướng tới thực hiện lãi suất thực dương.

+ Thực hiện cơ chế tỷ giá linh hoạt với biên độ thích hợp, phản ánh quan hệ cung cầu ngoại tệ trên thị trường. Thực hiện các giải pháp thiết thực không để đô la hoá nền kinh tế.

+ Quản lý chặt chẽ việc thành lập mới, mở chi nhánh ngân hàng và tăng cường kiểm soát, giám sát hoạt động của các NHTM, bảo đảm việc tuân thủ các quy định về phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ, về huy động, cho vay và chất lượng tín dụng; kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm để bảo đảm an toàn, ổn định của toàn hệ thống.

+ Theo dõi chặt chẽ và kịp thời đề xuất với Chính phủ các giải pháp đồng bộ để giảm dần thâm hụt cán cân vãng lai, duy trì thặng dư cán cân vốn, giữ vững cân bằng cán cân thanh toán tổng thể của nền kinh tế cả trong ngắn hạn cũng như dài hạn...

Với những kết quả và kinh nghiệm đã thu được, bằng sự nỗ lực và trách nhiệm cao nhất trong sự tuân thủ các chỉ đạo của Chính phủ, hy vọng ngành ngân hàng sẽ có đóng góp ngày càng tích cực vào quá trình ổn định và phát triển kinh tế đất nước, góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế khoảng 6,5%, lạm phát khoảng dưới 15% trong năm 2009 mà Quốc hội và Chính phủ đã đặt ra. ■

**TẠP CHÍ Công nghệ  
ngân hàng**

---

## PHIẾU ĐẶT BÁO DÀI HẠN

**To:** Tạp chí Công nghệ ngân hàng  
36 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình,  
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

70C 1207 - 014SG

Bạn đọc không cần dán tem

TẠP CHÍ Công nghệ ngân hàng  
SỐ 11 (TRANG 1) 2009  
Banking Technology Review  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
BANKING UNIVERSITY HCMC